

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 15/2021/DS-GĐT

Ngày 28-4-2021

V/v “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và
yêu cầu hủy quyết định cá biệt*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Kim Nhân.

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tuấn và ông Trương Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Hương – Thẩm Tra viên Tòa án.

- Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy quyết định cá biệt*” giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Dương Đ, sinh năm 1965; địa chỉ: tổ X khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1971; địa chỉ: tổ X khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1968;

3.2. Chị Dương Thị Kim A, sinh năm 1991;

3.3. A Dương Quang Ph, sinh năm 1995;

3.4. Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: tổ X khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

3.5. Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam.

3.6. Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại Đơn khởi kiện nhận ngày 20/6/2014 và quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Dương Đ (ông Đ đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của hộ gia đình) trình bày:* Năm 1993, gia đình ông Đ nhận chuyển nhượng của ông Lê Hữu Nghị một căn nhà gắn liền diện tích đất 84m², ngày 24/8/1995 tiếp tục nhận chuyển nhượng của ông Đỗ Ngà 152m² đất liền kề. Gia đình ông Đ sử dụng đất ổn định đến ngày 17/5/2011 thì được Ủy ban nhân dân huyện H cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số BC 743732 diện tích đất 224m², trong đó 84m² đất ở và 140m² đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa 14, tờ bản đồ 11, tổ 13, khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Ngày 19/4/2013, Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 98/QĐ-UBND cho phép hộ ông Đ được chuyển mục đích sử dụng 116m² đất trồng cây lâu năm thành đất ở do đó hiện nay hộ gia đình ông Đ có quyền sử dụng 224m² đất, bao gồm 200m² đất ở và 24m² đất trồng cây lâu năm. Do gia đình ông Đ chưa có nhu cầu sử dụng đất nên ông Đỗ Văn K đã lấn chiếm mở rộng quán bán nước phần đất phía trước lô đất của ông Đ diện tích 4,8m². Gia đình ông Đ đã yêu cầu ông K trả đất nhưng ông K không trả, Ủy ban nhân dân thị trấn T đã hòa giải nhưng không thành nên nay ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông K tháo dỡ tài sản trên đất, trả lại ông Đ 4,8m² đất. Đối với yêu cầu phản tố của ông K yêu cầu hủy một phần *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số BC 743732 mà UBND huyện H cấp cho gia đình ông Đ ngày 17/5/2011 đối với phần diện tích 112m² thì ông Đ không đồng ý vì diện tích đất này gia đình ông Đ nhận chuyển nhượng của ông Đỗ Ngà.

- *Bị đơn là ông Đỗ Văn K (ông K còn đại diện cho vợ là bà Lê Thị Kim L) trình bày:* Năm 2004, vợ chồng ông K được thừa kế theo Di chúc của cụ Đỗ Ngà một căn nhà gắn liền 110m² đất, kèm một mảnh vườn. Diện tích 4,8m² đất ông Đ tranh chấp là một phần đường đi mà nhân dân trong xóm sử dụng đi lại lấy nước giếng phía sau nhà ông Đ và chăn dắt trâu bò từ trước khi ông Đ đến mua đất của ông Lê Hữu Nghị. Sau đó, ông K đã chừa đất của ông K làm lối đi cho các hộ trong xóm nên ông K có quyền sử dụng 4,8m² đất lối đi này nên không đồng ý với yêu cầu đòi 4,8m² đất của ông Đ. Ông K có yêu cầu phản tố yêu cầu Tòa án hủy một phần *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số BC 743732 mà UBND huyện H cấp cho hộ ông Dương Đ ngày 17/5/2011 vì: (i). Ông Đ chỉ có quyền sử dụng 84m², phần diện tích 140m² đất tăng thêm là đất của ông Đỗ Ngà để lại di chúc cho ông K quản lý, sử dụng và một phần là diện tích đất của con đường đi vào xóm nhưng ông Đ lại kê khai xin cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*; (ii). Việc ông Đ cho rằng năm 1995 ông Đ nhận chuyển nhượng 152m² đất của ông Đỗ Ngà là không có cơ sở vì thời điểm này ông K đã về ở với ông Ngà, ông Ngà không biết chữ nên mọi giao dịch của ông Ngà thì ông K là người trực tiếp đứng ra thực hiện nên không có việc ông Nà chuyển nhượng đất cho ông Đ. Ông Đ trình bày chữ viết trong *Giấy bán đất* là chữ một em học sinh ông Đ nhờ viết hộ nhưng kết quả giám định xác định là chữ viết của ông Đ. *Phiếu lấy ý kiến dân cư* về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng 140m² đất của ông Đ thì tất cả những người đề tên trong *Phiếu* xác nhận không phải chữ ký của họ; (iii). Như vậy, việc cấp *Giấy chứng*

nhận quyền sử dụng đất số BC 743732 cho hộ ông Dương Đ là không đúng trình tự, thủ tục của pháp luật nên yêu cầu hủy một phần đối với diện tích 112m² đất, đồng thời yêu cầu Tòa án công nhận diện tích này thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông K.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đại diện Ủy ban nhân dân huyện H* thừa nhận *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số BC 743732 cấp cho “*hộ ông Dương Đ và bà Ngô Thị H*” ngày 17/5/2011 là không hợp pháp vì *Phiếu lấy ý kiến dân cư* ngày 02/11/2010 do UBND thị trấn T hợp thức hóa chứ không tổ chức họp lấy ý kiến khu dân cư. Do UBND huyện H đã đồng ý cho gia đình ông Đ chuyển mục đích sử dụng 116m² đất trồng cây lâu năm sang đất ở nên theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 và khoản 5 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP thì UBND huyện H không có quyền thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp cho hộ gia đình ông Đ, do đó UBND huyện H sẽ chấp hành phán quyết của Tòa án.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2017/DS-ST ngày 29/9/2017, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam quyết định:

1. *Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Đ về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” đối với ông Đỗ Văn K: Công nhận diện tích đất 2,8m² nằm trong tổng diện tích đất 224m² thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 11 tại tổ 13, khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam do Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 743732 ngày 17/5/2011 cho hộ ông Dương Đ và bà Ngô Thị H thuộc quyền quản lý, sử dụng của hộ ông Dương Đ và bà Ngô Thị H (có sơ đồ trích đo thửa đất kèm theo). Buộc hộ ông Đỗ Văn K tháo dỡ toàn bộ tài sản trên diện tích đất 2,8m² để trả lại đất cho hộ ông Dương Đ và bà Ngô Thị H được quyền quản lý, sử dụng.*

2. *Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông Đỗ Văn K về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy quyết định cá biệt” đối với ông Dương Đ, bà Ngô Thị H và Ủy ban nhân dân huyện H: Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 743732 ngày 17/5/2011 của Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho hộ ông Dương Đ và bà Ngô Thị H đối với diện tích đất 104,8m². Công nhận diện tích đất 97,1m² nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 743732 ngày 17/5/2011 của hộ ông Dương Đ và bà Ngô Thị H thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Đỗ Văn K và bà Lê Thị Kim L (có sơ đồ trích đo thửa đất kèm theo). Buộc ông Đ phải tháo dỡ 01 chuồng heo có diện tích 12m² nằm trên diện tích đất 67,9m² để trả lại diện tích đất này cho ông K, bà L được quyền quản lý, sử dụng. Giao cho hộ ông Dương Đ và bà Ngô Thị H được quyền tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích đất 29,2m² ông Đ, bà H phải có nghĩa vụ bồi trả giá trị quyền sử dụng đất cho ông K, bà L với số tiền là 496.400đ.*

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục kê khai, đăng ký, chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí, chi phí tố tụng và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 13/10/2017, ông Dương Đ kháng cáo.

- Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 68/2017/DS-PT ngày 28/12/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Đ về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” đối với ông Đỗ Văn K: Công nhận diện tích đất $4,8m^2$ nằm trong tổng diện tích đất $224m^2$ thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 11 tại tổ 13, khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam do Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 743732 ngày 17/5/2011 cho hộ ông Dương Đ và bà Ngô Thị H thuộc quyền quản lý, sử dụng của hộ ông Dương Đ và bà Ngô Thị H (Có sơ đồ trích đo thửa đất kèm theo). Buộc hộ ông Đỗ Văn K và bà Lê Thị Kim L tháo dỡ toàn bộ tài sản có trên diện tích đất $4,8m^2$ để trả lại diện tích $4,8m^2$ nằm trong tổng diện tích đất $224m^2$ thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 11 tại tổ 13, khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam cho hộ ông Dương Đ và bà Ngô Thị H được quyền quản lý, sử dụng (Có sơ đồ trích đo thửa đất kèm theo).

- Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông Đỗ Văn K về việc tranh chấp quyền sử dụng đất và hủy quyết định cá biệt đối với ông Dương Đ và bà Ngô Thị H: Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 743732 ngày 17/5/2011 của Ủy ban nhân dân huyện H đã cấp cho hộ ông Dương Đ và bà Ngô Thị H đối với diện tích đất $24m^2$ loại đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 11 tại tổ 13, khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam (có sơ đồ trích đo thửa đất kèm theo). Công nhận diện tích đất $24m^2$ loại đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 11 tại tổ 13, khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam cho ông Đỗ Văn K quản lý, sử dụng (Có sơ đồ trích đo thửa đất kèm theo).

- Công nhận diện tích đất $200m^2$ loại đất ở đô thị, thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 11 tại tổ 13, khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC743732 ngày 17/5/2011 của hộ ông Dương Đ và bà Ngô Thị H thuộc quyền quản lý, sử dụng của hộ ông Dương Đ và bà Ngô Thị H (Có sơ đồ trích đo thửa đất kèm theo). Ông Dương Đ và bà Ngô Thị H có trách nhiệm bồi trả giá trị quyền sử dụng đất $76,5m^2$ loại đất ở đô thị, thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 11 tại tổ 13, khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam cho ông Đỗ Văn K với số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Ông Dương Đ và ông Đỗ Văn K có nghĩa vụ liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục kê khai, đăng ký, chỉnh lý cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, quyền và nghĩa vụ thi hành án.

- Tại Văn bản số 236/CCTHADS ngày 11/01/2019, số 184/CCTHADS ngày 08/10/2020 Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Nam kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối

Bản án phúc thẩm vì: (i). Nếu kéo thẳng theo các mốc hai bên thỏa thuận tại phiên tòa phúc thẩm để bàn giao 24m² đất theo quyết định của bản án phúc thẩm cho ông Đ thì sẽ có 2,75m² đất nằm trong diện tích đất ông K đang sử dụng; (ii). Nếu lấy mốc tiếp giáp phần diện tích đất hộ ông K đang sử dụng để xác định diện tích 24m² giao cho ông Đ theo quyết định của bản án phúc thẩm thì có 5m² đất nằm trong phần đất ông Đ đang sử dụng; như vậy, nếu lấy mốc mà các bên thỏa thuận chia tại phiên tòa phúc thẩm thì kết quả đo do Thi hành án thực hiện hiện nay khác với kết quả đo mà Tòa án công nhận tại Bản án phúc thẩm và các đương sự không thỏa thuận được với nhau nên không thể tổ chức thi hành án.

- Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 04/2020/KN-DS ngày 26/10/2020, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm; hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đ khởi kiện yêu cầu gia đình ông K trả lại 4,8m² đất lấn chiếm ở mặt trước lô đất của gia đình ông Đ để mở rộng quán bán nước. Ông K không đồng ý trả đất theo yêu cầu của ông Đ với lý do 4,8m² đất mà ông Đ đòi là một phần đường đi mà nhân dân trong xóm sử dụng đi lại lấy nước giếng phía sau nhà ông Đ và chặn dất trâu bò từ trước khi ông Đ đến mua đất của ông Nghị; sau đó, ông K chừa đất của ông K làm lối đi nên ông K có quyền sử dụng diện tích 4,8m² đất lối đi này. Đồng thời ông K còn cho rằng trong diện tích 140m² đất ông Đ kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc mua của ông Đỗ Ngà thì có một phần là đường đi chung của các hộ dân trong xóm và một phần cụ Đỗ Ngà lập *Di chúc* ngày 15/01/2004 để lại cho ông Đỗ Văn K là cháu ruột cụ Ngà (bl 22) nên ông K yêu cầu Tòa án hủy một phần *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số seri BC743732 mà Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho “*hộ ông Dương Đ và bà Ngô Thị H*” ngày 17/5/2011. Ủy ban nhân dân huyện H thừa nhận *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số seri BC743732 cấp cho “*hộ ông Dương Đ và bà Ngô Thị H*” ngày 17/5/2011 là không hợp pháp vì *Phiếu lấy ý kiến dân cư* ngày 02/11/2010 do UBND thị trấn T tự hợp pháp hóa không tổ chức họp lấy ý kiến khu dân, nhưng UBND huyện H đã có Quyết định đồng ý cho gia đình ông Đ chuyển mục đích sử dụng 116m² đất trồng cây lâu năm sang đất ở nên theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 và khoản 5 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP thì UBND huyện H không có quyền thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp cho hộ gia đình ông Đ, do đó UBND huyện H sẽ chấp hành phán quyết của Tòa án.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông K chỉ lấn chiếm 2,8m² đất nằm trong diện

tích 84m² đất mà ông Đ nhận chuyển nhượng của ông Nghi, còn lại 2m² đất thuộc đường đi chung của các hộ dân trong xóm nên buộc ông K tháo dỡ tài sản trên đất trả lại ông Đ 2,8m² đất. Tòa án cấp sơ thẩm xác định cụ Đỗ Ngà có quyền sử dụng 103,1m² đất, cụ Ngà đã lập Di chúc để lại cho cháu là Đỗ Văn K 97,1m² và chuyển nhượng cho ông Đ 6m², do gia đình ông Đ đã sử dụng ổn định và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên chỉ buộc ông Đ trả ông K 67,9m², còn lại 29,2m² thì buộc trả bằng giá trị số tiền 496.400 đồng.

[3] Sau khi Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm, ông Dương Đ kháng cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm ông Đ và ông K thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án nên Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; như vậy, Tòa án cấp phúc thẩm chưa xem xét tính hợp pháp và tính có căn cứ của Bản án sơ thẩm. Xét nội dung ông Đ và ông K tự nguyện thỏa thuận tại phiên tòa phúc thẩm thì thấy về cơ bản hai bên thống nhất với nhận định và quyết định tại Bản án sơ thẩm {về diện tích đất ông K lấn chiếm của ông Đ, thống nhất có việc ông Đ kê khai và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng phần diện tích đất ông K được hưởng theo Di chúc của cụ Đỗ Ngà}, nhưng ông K tự nguyện cho ông Đ tiếp tục sử dụng đất để trả ông K bằng giá trị. Lẽ ra, khi hai bên tự nguyện thỏa thuận như trên tại phiên tòa phúc thẩm thì Tòa án cấp phúc thẩm cần tạm dừng phiên tòa để yêu cầu cơ quan chuyên môn tiến hành đo đạc với sự có mặt của các bên đương sự để chỉ dẫn chính xác các mốc đất hai bên thỏa thuận, từ đó tính toán chính xác diện tích đất của mỗi bên thì mới đủ cơ sở công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nhưng Tòa án cấp phúc thẩm không tiến hành việc này dẫn đến hiện nay diện tích đo đạc thực tế không đúng với diện tích hai bên thỏa thuận và hai bên không đồng ý tự giải quyết nên không thể tiến hành thi hành án.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm xét thấy Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 04/2020/KN-DS ngày 26/10/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337, Điều 343 và Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 68/2017/DS-PT ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, về vụ án “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy quyết định cá biệt*” giữa nguyên đơn ông Dương Đ với bị đơn ông Đỗ Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam; Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam; bà Ngô Thị H; chị Dương Thị Kim A; anh Dương Quang Ph; bà Lê Thị Kim L.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật;

Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (02 bản kèm theo hồ sơ vụ án);
- Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam (để biết);
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng (để biết);
- Chi cục THADS huyện H, tỉnh Quảng Nam (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng Lưu trữ; Phòng GDKT về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân